HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 28 /2020/NQ-HĐND	*Quảng Ngãi, ngày 10 tháng 12 năm 2020*

NGHỊ QUYẾT
Ban hành Quy định nội dung chi và mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
KHÓA XII KỲ HỌP THỨ 22

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về Khuyến nông;

Căn cứ Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông;

Xét Tờ trình số 146/TTr-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2020 và Tờ trình số 166/TTr-UBND ngày 07 tháng 12 năm 2020 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Về việc đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nội dung chi và mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định nội dung chi và mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Khóa XII Kỳ họp thứ 22 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 20 tháng 12 năm 2020./.

Nơi nhận:
- Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu của UBTVQH;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Vụ Pháp chế Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL – Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở ban ngành, hội đoàn thể tỉnh;
- Cơ quan ngành TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- Văn phòng: UBND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Văn phòng HĐND tỉnh: C-PVP, các Phòng, CV;
- Trung tâm Công báo và Tin học tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- Lưu: VT, BKTNS (01).đta.

CHỦ TỊCH

Bùi Thị Quỳnh Vân

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Nội dung chi và mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 28 /2020/NQ-HĐND ngày 10 /12/2020 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định nội dung chi và mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông địa phương (từ nguồn kinh phí khuyến nông địa phương) trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động khuyến nông và chuyển giao công nghệ trong nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Chương II
CHI TỔ CHỨC CÁC LỚP BỒI DƯỠNG, TẬP HUẤN VÀ ĐÀO TẠO

Điều 3. Chi hỗ trợ tiền ăn, tiền đi lại, nơi ở, tài liệu trong thời gian tham dự đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cho đối tượng nhận chuyển giao công nghệ

1. Người nông dân sản xuất nhỏ, nông dân thuộc diện hộ nghèo

a) Hỗ trợ 100% chi phí tài liệu học, nhưng không quá 30.000 đồng/người/khóa học;

b) Hỗ trợ tiền ăn không quá 150.000 đồng/người/ngày thực học đối với các lớp bồi dưỡng, tập huấn và đào tạo tổ chức tại trung tâm thị xã, thành phố (bao gồm các phường thuộc thành phố Quảng Ngãi); không quá 120.000 đồng/người/ngày thực học đối với các lớp bồi dưỡng, tập huấn và đào tạo tổ chức tại huyện (trung tâm huyện) và các xã còn lại của thị xã, thành phố Quảng Ngãi; không quá 100.000 đồng/người/ngày thực học đối với các lớp bồi dưỡng, tập huấn và đào tạo tổ chức tại các xã thuộc huyện;

c) Hỗ trợ tiền đi lại là 200.000 đồng/người/khóa học nếu địa điểm đào tạo ở xa nơi cư trú 15km trở lên. Riêng người dân ở huyện Lý Sơn; người khuyết tật và người học cư trú ở xã, thôn, bản thuộc vùng khó khăn hoặc đặc biệt khó

khăn, xã thuộc vùng bãi ngang theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, mức hỗ trợ 300.000 đồng/người/khóa học;

d) Hỗ trợ 100% tiền thuê chỗ ở cho người học ở cách xa nơi cư trú từ 25km trở lên nhưng không quá 200.000 đồng/người/ngày đối với lớp học được tổ chức tại thành phố Quảng Ngãi và không quá 150.000 đồng/người/ngày đối với lớp học được tổ chức tại thị xã, các huyện còn lại trong tỉnh.

2. Người nông dân sản xuất hàng hóa, chủ trang trại, tổ viên tổ hợp tác, thành viên hợp tác xã và các cá nhân khác hoạt động sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp được hỗ trợ 100% chi phí tài liệu học và 50% tiền ăn, tiền đi lại, ở theo mức quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Doanh nghiệp vừa và nhỏ trực tiếp hoạt động trong lĩnh vực khuyến nông khi tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn và đào tạo được hỗ trợ 50% chi phí tài liệu học theo mức quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

Điều 4. Chi hỗ trợ tiền ăn, tiền đi lại, nơi ở, tài liệu trong thời gian tham dự đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cho đối tượng chuyển giao công nghệ

1. Đối với người hoạt động khuyến nông hưởng lương từ ngân sách nhà nước được hỗ trợ 100% chi phí tài liệu học theo mức quy định tại điểm a khoản 1 Điều 3 Quy định này.

2. Đối với người hoạt động khuyến nông không hưởng lương từ ngân sách nhà nước được hỗ trợ 100% chi phí tài liệu học và tiền ăn, tiền đi lại, chỗ ở cho người học theo mức quy định tại khoản 1 Điều 3 Quy định này.

Điều 5. Chi hỗ trợ cho việc tổ chức lớp học

1. Văn phòng phẩm theo hóa đơn, chứng từ hợp pháp, nhưng không quá 30.000 đồng/người/lần.

2. Nước uống 10.000 đồng/người/buổi.

3. Thuê hội trường, trang thiết bị phục vụ lớp học; vật tư thực hành lớp học (nếu có) theo hóa đơn, chứng từ hợp pháp, nhưng không quá 3.000.000 đồng/buổi và không quá 5.000.000 đồng/ngày đối với địa bàn thành phố Quảng Ngãi; không quá 2.000.000 đồng/buổi và không quá 3.000.000 đồng/ngày đối với các địa bàn còn lại.

Điều 6. Hỗ trợ thù lao giảng viên, báo cáo viên

Mức hỗ trợ thực hiện theo khoản 1 Điều 3 Nghị quyết 04/2019/NQ-HĐND ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 7. Chi hỗ trợ tiền đi lại, phụ cấp lưu trú, tiền thuê phòng nghỉ cho giảng viên, báo cáo viên

Mức hỗ trợ thực hiện theo Điều 2, Điều 3 Nghị quyết 46/2017/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ban hành Quy định mức

chi công tác phí, chi hội nghị áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị của tỉnh Quảng Ngãi.

Chương III
CHI THÔNG TIN TUYÊN TRUYỀN, CHI XÂY DỰNG VÀ NHÂN RỘNG MÔ HÌNH VÀ CÁC NỘI DUNG KHÁC LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG KHUYẾN NÔNG

Điều 8. Nhà nước hỗ trợ kinh phí thông tin tuyên truyền về hoạt động khuyến nông cho các tổ chức, cá nhân tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác khuyến nông; phổ biến tiến bộ kỹ thuật và công nghệ, kết quả mô hình trình diễn, điển hình tiên tiến bằng các hình thức sau:

1. Truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng; tạp chí, tập san, bản tin, pano, áp phích, trang thông tin điện tử khuyến nông, đĩa CD,…); cung cấp các loại sổ tay Khuyến nông, tạp chí Khuyến nông: Hằng năm căn cứ nhu cầu và khả năng kinh phí khuyến nông dành cho công tác tuyên truyền, cơ quan khuyến nông xây dựng chương trình tuyên truyền về hoạt động khuyến nông trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, thực hiện theo phương thức đấu thầu hoặc đặt hàng.

2. Chi nhuận bút cho tạp chí, tập san, bản tin Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Mức hỗ trợ thực hiện theo Điều 1, Điều 2 của Quyết định số 2951/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2007 của Uỷ ban nhân dân tỉnh về việc Quy định tạm thời về nội dung và mức chi nhuận bút đối với tạp chí, tập san, bản tin.

3. Tổ chức diễn đàn, tọa đàm, hội thảo, tham quan học tập

a) Mức hỗ trợ thực hiện theo Nghị quyết 46/2017/NQ-HĐND.

b) Riêng mức chi chủ tọa và ban cố vấn, báo cáo viên, bồi dưỡng viết báo cáo diễn đàn, tọa đàm, hội thảo được vận dụng mức chi theo Quyết định số 52/2016/QĐ-UBND ngày 20/9/2016 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Về định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

4. Tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết khuyến nông, Hội nghị giao ban khuyến nông vùng: Mức hỗ trợ thực hiện theo Nghị quyết 46/2017/NQ-HĐND.

5. Tổ chức hội chợ, triển lãm hàng nông nghiệp Việt Nam cấp khu vực, cấp quốc gia. Hỗ trợ tối đa 100% chi phí thuê gian hàng (trên cơ sở giá đấu thầu, trường hợp không đủ điều kiện đấu thầu thì theo giá được cấp có thẩm quyền phê duyệt); chi thông tin tuyên truyền hội chợ, chi hoạt động của Ban tổ chức.

6. Tổ chức hội thi, tuyên truyền, vận động về các hoạt động khuyến nông: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 55/2013/TT-BTC ngày 06 tháng 5 năm 2013 của Bộ Tài chính Quy định quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí thực hiện Đề án xây dựng đời sống văn hóa công nhân ở các khu công nghiệp đến

năm 2015, định hướng đến năm 2020 và Thông tư liên tịch số 43/2012/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 14 tháng 3 năm 2012 của Bộ Tài chính và Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội Về nội dung và mức chi hoạt động thi tay nghề các cấp.

7. Chi ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu thông tin khuyến nông: Thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 19/2012/TTLT-BTC-BKHĐT-BTTTT ngày 15 tháng 02 năm 2012 của liên Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Thông tin và truyền thông hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

Điều 9. Chi xây dựng và nhân rộng mô hình

1. Một số nội dung chi, mức hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về Khuyến nông.

2. Thuê cán bộ kỹ thuật chỉ đạo mô hình trình diễn tính bằng mức lương cơ sở/22 ngày nhân (x) số ngày thực tế thuê.

Điều 10. Các nội dung khác liên quan đến hoạt động khuyến nông

1. Thuê chuyên gia trong và ngoài nước phục vụ hoạt động khuyến nông; thuê chuyên gia đánh giá hoạt động khuyến nông: Mức chi theo Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội Quy định mức lương đối với chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở dự toán gói thầu cung cấp dịch tư vấn áp dụng hình thức hợp đồng theo thời gian sử dụng vốn nhà nước.

2. Mua sắm, sửa chữa, nâng cấp trang thiết bị phục vụ cho các hoạt động khuyến nông: Thực hiện theo chế độ, tiêu chuẩn, định mức và dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Chi quản lý chương trình, dự án, kế hoạch khuyến nông: Được tính bằng 8% từ nguồn kinh phí khuyến nông (trong đó 3% dành cho cơ quan quản lý khuyến nông và 5% dành cho tổ chức thực hiện dự án, nhiệm vụ khuyến nông).

Chương IV
NGUỒN KINH PHÍ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Nguồn kinh phí khuyến nông địa phương

1. Kinh phí cấp tỉnh sử dụng cho những hoạt động khuyến nông phù hợp với nhu cầu, chiến lược, quy hoạch phát triển nông nghiệp của tỉnh. Việc xét chọn nội dung hoạt động khuyến nông hằng năm do UBND tỉnh quyết định.

2. Kinh phí cấp huyện, cấp xã sử dụng cho những hoạt động khuyến nông do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quyết định nội dung hoạt động và chịu trách nhiệm về hiệu quả sử dụng kinh phí đó.

Điều 12. Tổ chức thực hiện

Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó./.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Bùi Thị Quỳnh Vân